

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC THÔNG TIN CƠ SỞ
VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO HỒ SƠ THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA THÔNG TƯ SỐ 22/2016/TT-BTTTT NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2016 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại) cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến, tham vấn/ góp ý và tổng số ý kiến nhận được:

(1) Tổng số bộ, ngành: 9/13 đơn vị có ý kiến

- 04 nhất trí: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- 05 có ý kiến: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế.

(2) Đơn vị trong Bộ: 07/7

- 04 nhất trí: Cục Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- 03 có ý kiến: Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

(3) Tổng số địa phương: 31/34

- 15 nhất trí: Lai Châu, Quảng Ngãi, Bắc Ninh, Cần Thơ, Nghệ An, Gia Lai, Khánh Hòa, Quảng Trị, TP Đà Nẵng, Đồng Nai, An Giang, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Đồng Tháp, Vĩnh Long.
- 16 có ý kiến: Điện Biên, Lào Cai, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Thành phố Huế, Sơn La, Hưng Yên, Đắk Lắk, Thái Nguyên, Thanh Hóa, TP Hà Nội, Phú Thọ, Tây Ninh, Lâm Đồng, Cao Bằng.

(4) Trên cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Không có ý kiến

2. Kết quả cụ thể:

TT	Chính sách nhóm vấn đề	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu giải trình
I	Đối với dự thảo Tờ trình			
1		Đắc Lắc	Tại gạch đầu dòng thứ nhất, mục 2, phần II (Trang 5): Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh nội dung “Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giám định tư pháp” thành “Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại”.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
2		Bộ Tài chính	Tại mục V dự thảo Tờ trình, Bộ VHTTDL đề xuất “Việc triển khai thực hiện Thông tư được bảo đảm từ nguồn lực của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy định tại dự thảo Thông tư không làm phát sinh tổ chức bộ máy, thủ tục để thực hiện Thông tư”. Dự kiến nguồn lực thực hiện Thông tư do ngân sách địa phương bảo đảm. Đề nghị Bộ VHTTDL nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nội dung mục V dự thảo Tờ trình theo hướng: Việc triển khai thực hiện Thông tư được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương. Quy định tại dự thảo Thông tư không làm phát sinh tổ chức bộ máy, thủ tục để thực hiện Thông tư.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
3		Vụ Pháp chế	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT, dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sang tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Thông tư và Bản so sánh, thuyết minh bảo đảm phù hợp theo Mẫu số 02, 06, 08 và 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Đã tiếp thu.
II	Dự thảo báo cáo đánh giá tác động			

1		Lâm Đồng	Đối với dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Thông tư sửa đổi: Tại Mục 5, Phần II. Việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Thông tư. Đề nghị bổ sung: Nguyên tắc truyền thông “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, tập trung lan tỏa các gương điển hình tiên tiến, nỗ lực vươn lên làm giàu của đồng bào dân tộc thiểu số để củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.	Tiếp thu 01 phần và chỉnh sửa tại dự thảo như sau: “Các nội dung của dự thảo Thông tư được xây dựng trên nguyên tắc không phân biệt đối xử, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn trọng bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung lan tỏa các gương điển hình tiên tiến, nỗ lực vươn lên làm giàu của đồng bào dân tộc thiểu số để củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.
III Dự thảo bảng so sánh				
1		Thành phố Hà Nội	Bảng so sánh, thuyết minh cần bám sát biểu mẫu quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Đã tiếp thu.
IV Dự thảo Thông tư				
1	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và một số điểm, khoản của Điều 3 1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 3 “Điều 3. Nguyên tắc và nội dung kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại” 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 “1. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại	Điện Biên Sơn La Hải Phòng	- Điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh như sau: “a) Thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại”.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Vụ Pháp chế.

a) Thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP. b) Bảo đảm sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành ủy trong công tác định hướng nội dung thông tin đối ngoại, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố. Hoạt động thông tin đối ngoại phải bảo đảm không làm phương hại đến độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và quan hệ đối ngoại của Việt Nam; phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, thành phố trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của tỉnh, thành phố; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố và các hội quần chúng ở địa phương do Đảng, Nhà nước	Điện Biên	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung như sau: “b) Bảo đảm sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, thành ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, thành ủy trong việc định hướng nội dung thông tin đối ngoại, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố; phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, thành phố trong công tác giải thích, làm rõ, đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh, thành phố; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố và các hội quần chúng ở địa phương được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Hiện nay, Luật Báo chí số 126/2025/QH15 đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2026. Trên cơ sở đó, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động của cơ quan báo chí tại địa phương đối với hoạt động thông tin đối ngoại, đề xuất bổ sung quy định căn cứ pháp lý Luật Báo chí số 126/2025/QH15 tại dự thảo Thông tư.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
	Văn phòng Bộ	Tại phần căn cứ ban hành Thông tư: đề nghị sửa “Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung...” thành “Căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP...”.	Đã tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế về căn cứ ban hành Thông tư.
	Bộ Quốc phòng	Tại Khoản 2 Điều 1: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung: “Hoạt động thông tin đối ngoại phải bảo đảm không làm phương hại đến độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và quan hệ đối ngoại của Việt Nam”.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại điểm b, khoản 2 Điều 1 dự thảo như sau: “b) Bảo đảm sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành ủy trong công tác định hướng nội dung thông

	giao nhiệm vụ trong công tác vận động, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố.” 3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 “c) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài, thành tựu bảo đảm quyền con người trên các lĩnh vực tới bạn bè quốc tế; quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố, tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh, thành phố.”			tin đối ngoại, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố. Hoạt động thông tin đối ngoại phải bảo đảm không làm phương hại đến độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và quan hệ đối ngoại của Việt Nam; phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, thành phố trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của tỉnh, thành phố; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố và các hội quần chúng ở địa phương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố”.
		Thành phố Huế	Đề nghị bổ sung thêm tại điểm b, khoản 1, Điều 3 như sau: "Việc phối hợp được thực hiện theo Quy chế phối hợp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm, chế độ trao đổi thông tin và cơ chế xử lý đối với từng nhóm nhiệm vụ thông tin đối ngoại”.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Giải trình: - Trên thực tế, Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố của nhiều địa phương không quy định cơ chế phối hợp giữa Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh/thành ủy với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác thông tin đối ngoại. - Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, đặc biệt là các tỉnh biên giới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xây dựng cơ chế phối hợp với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh/thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành

			ủy nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả, thống nhất công tác chỉ đạo định hướng với thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn, tránh chồng chéo.
	Vụ Pháp chế	Khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư cần chỉnh sửa như sau: “a) Thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP.	Tiếp thu 01 phần. Giải trình: - Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT không đưa điều về nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại vào Thông tư, dẫn chiếu theo Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại của Nghị định số 72/2015/NĐ-TTg. - Điều 1 Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại đã sửa đổi, bổ sung 02 khoản về nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại, trong đó có nội dung quy định về sự phối hợp trong hoạt động thông tin đối ngoại giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại. Đây là nội dung cần được tháo gỡ trong thực tiễn triển khai công tác thông tin đối ngoại tại một số địa phương. Do đó, dự thảo cần phải bổ sung quy định về nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại; quy định về cơ chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành ủy

			trong công tác định hướng nội dung thông tin đối ngoại, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố. - Dự thảo bổ sung như sau: a) Thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP”.
	Bộ Công an	-Tại điểm b khoản 1 Điều 3: Đề nghị chỉnh lý, bổ sung thành “b) Bảo đảm sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, thành ủy trong công tác định hướng nội dung thông tin đối ngoại, xử lý tin giả, tin sai sự thật trên địa bàn tỉnh, thành phố; phối hợp Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, thành phố trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của tỉnh, thành phố...”.	- Tiếp thu và giải trình như sau: Thực tiễn tại nhiều địa phương thời gian qua có tình trạng chồng chéo trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, do đó Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP đã bổ sung 01 điều quy định “Hoạt động thông tin đối ngoại được triển khai bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong công tác định hướng truyền thông...”. Nhằm tháo gỡ vướng mắc của các địa phương, dự thảo bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo như sau: “b) Bảo đảm sự phối hợp giữa Ủy ban

			- Tại điểm c khoản 3 Điều 3 (trang 02), đề nghị biên tập thành “Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài, thành tựu bảo đảm quyền con người trên các lĩnh vực tới bạn bè quốc tế; quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố, tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh, thành phố”.	nhân dân cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành ủy trong công tác định hướng nội dung thông tin đối ngoại, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố; phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, thành phố trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của tỉnh, thành phố; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố và các hội quần chúng ở địa phương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố”. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
2	Điều 2. Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 Điều 5 “12. Thông tin đăng tải qua các phương tiện thông tin đại chúng, cụm thông tin đối ngoại tại các cửa khẩu, kênh nội dung chính thức trên không gian mạng: Cổng thông tin điện tử,	Ninh Bình	Tại Điều 2. Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 Điều 5, đề nghị làm rõ phạm vi khái niệm "kênh nội dung chính thức trên không gian mạng", quy định cụ thể các nền tảng số, kênh truyền thông trên không gian mạng được sử dụng như: Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, Fanpage, YouTube, Zalo Official Account, TikTok, Threads và các nền tảng số khác do cơ quan nhà nước quản lý.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo như sau: “12. Thông tin đăng tải qua các phương tiện thông tin đại chúng, cụm thông tin đối ngoại tại các cửa khẩu, kênh nội dung chính thức trên không gian mạng: Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, Fanpage, YouTube, Zalo Official Account, TikTok, Threads và các nền tảng

	Trang thông tin điện tử, Fanpage, YouTube, Zalo Official Account, TikTok, Threads và các nền tảng số khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố quản lý, tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.”			số khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố quản lý, tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân”.
		Cao Bằng	Tại khoản 12, Điều 2 đề nghị bổ sung cụm từ “cụm thông tin điện tử công cộng” như sau: “12. Thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử đối ngoại, cụm thông tin điện tử công cộng tại khu vực biên giới và các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố, tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. ”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
3	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 “Điều 7. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố 1. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố là hệ thống dữ liệu được thu thập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật, lưu trữ, quản lý, kết nối, chia sẻ bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh, thành phố trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước. 2. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, thành phố. Thông tin chính thức của tỉnh, thành	Hà Tĩnh Hưng Yên Thành phố Huế	Tại Điều 3 của dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT), đề nghị nghiên cứu điều chỉnh khoản 4 như sau: “4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật và kiểm chứng thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu trước khi cung cấp để cập nhật vào Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.” Lý do: Quy định theo hướng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý sẽ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.	Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 5 Điều 3 tại dự thảo như sau: “5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật và kiểm chứng thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu trước khi cung cấp để cập nhật vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố”.
		Cục Phát thanh, Truyền hình và	Căn cứ theo quy định tại Điều 25, Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và tại Điều 7 của Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý	Tiếp thu và bổ sung tại điểm 4.7 khoản 4 Phần III. Nhóm dữ liệu tối thiểu tại Phụ lục dự thảo như sau:

phổ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh, thành phố công bố hoặc cung cấp theo quy định của pháp luật: a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố. b) Thông tin giới thiệu về lịch sử, truyền thống, văn hóa, con người, di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, tài nguyên, môi trường, tiềm năng, lợi thế và hình ảnh của tỉnh, thành phố. c) Thông tin về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; các sản phẩm, dịch vụ, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội và các hoạt động đối ngoại của địa phương. d) Thông tin về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; cải cách hành chính, chuyển đổi số; các mô hình, điển hình tiên tiến và các kết quả nổi bật của tỉnh, thành phố. đ) Thông tin cảnh báo, khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các thông tin	Thông tin điện tử	hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh truyền hình phải thực hiện chế độ lưu trữ điện tử báo chí và chương trình truyền hình theo quy định. Vì vậy, để đảm bảo tránh sự chồng chéo các quy định pháp luật trong việc thu thập “Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh” tại Điều 7 và Phụ lục của Dự thảo, đề xuất bổ sung cơ chế thu thập dữ liệu thông tin đối ngoại cụ thể: “Khuyến khích việc trích xuất, đồng bộ dữ liệu thông tin đối ngoại trực tiếp từ Hệ thống lưu trữ điện tử phát thanh, truyền hình và báo chí quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý”.	“4.7. Đối với các trường dữ liệu chuyên ngành đã có trên các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên thực hiện trích xuất dữ liệu đồng bộ tự động qua nền tảng tích hợp dữ liệu vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Khuyến khích việc trích xuất, đồng bộ dữ liệu thông tin đối ngoại trực tiếp từ Hệ thống lưu trữ điện tử phát thanh, truyền hình và báo chí quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý”.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với Điều 3 có ý kiến như sau: Hiện nay, quy định của pháp luật sử dụng các thuật ngữ như “hệ thống thông tin”, “nền tảng số”, “cơ sở dữ liệu”, chưa có khái niệm “hệ thống dữ liệu”. Do đó, đề nghị Quý Bộ rà soát, sử dụng thuật ngữ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành để bảo đảm thống nhất trong áp dụng, triển khai Thông tư trên thực tế.	Tiếp thu 01 phần. Giải trình: - Cụm từ “hệ thống dữ liệu” không phải là thuật ngữ mới do dự thảo Thông tư đặt ra. Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP quy định: “<i>Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>”; đồng thời Điều 24 Nghị định này giao các bộ, ngành, địa phương cập nhật thông tin, xây dựng <i>hệ thống dữ liệu</i> của mình để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại. Đặc biệt, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 5 Điều 12 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn xây dựng, vận hành “<i>hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại</i>”

cần thiết khác phục vụ người dân, doanh nghiệp. e) Các thông tin chính thức khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh, thành phố công bố theo quy định của pháp luật. 3. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố được kết nối, chia sẻ, đồng bộ theo lộ trình với cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành khung dữ liệu tối thiểu, chuẩn dữ liệu, siêu dữ liệu, định dạng dữ liệu, phương thức kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật và kiểm chứng thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu trước khi			của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí. Luật Dữ liệu quy định các khái niệm “cơ sở dữ liệu”, “nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu” và các yêu cầu đối với việc tạo lập, quản trị, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, nhưng không có quy định <i>cấm sử dụng tên gọi chuyên ngành đã được quy định tại pháp luật về thông tin đối ngoại</i>. - Để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ và tránh hiểu “<i>hệ thống dữ liệu</i>” là một loại hình kỹ thuật mới, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu khoản 1 Điều 7 theo hướng xác định rõ đây là <i>hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của địa phương</i>, được tổ chức để quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về thông tin đối ngoại; không bắt buộc xây dựng một hệ thống độc lập và không thay thế các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã có. - Dự thảo đã bổ sung khoản 8 Điều 3 như sau: “8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện hạ tầng kỹ thuật để quyết định quy mô Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Hệ thống được xây dựng trên cơ sở
---	--	--	---

cung cấp để cập nhật vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố”. 6. Việc xây dựng, vận hành, quản lý, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố được thực hiện tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. 7. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố phải được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo cấp độ tương ứng trước khi kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, quản lý. Việc xác định cấp độ an ninh mạng đối với Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố căn cứ quy mô của hệ thống và thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. 8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện hạ			kế thừa, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc các cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của địa phương, hạn chế đầu tư trùng lặp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với nhu cầu quản lý, khai thác, sử dụng”.
	Phú Thọ	Tại khoản 5 Điều 3 (sửa đổi, bổ sung Điều 7): Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Cơ quan chuyên môn tham mưu về công tác đối ngoại chủ trì tham mưu xây dựng, cập nhật dữ liệu về quan hệ hợp tác quốc tế của địa phương và thông tin phục vụ quảng bá đối ngoại bằng tiếng nước ngoài.	Đã tiếp thu và bổ sung tại Phụ lục dự thảo.
	Hung Yên	Tại điểm d khoản 5: cần làm rõ “cấp độ” tối thiểu đối với Hệ thống dữ liệu của tỉnh là cấp độ mấy (thường là cấp độ 2 hoặc cấp độ 3) để các địa phương chủ động xây dựng hạ tầng kỹ thuật tương ứng.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 7 Điều 3 dự thảo như sau: “7. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố phải được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo cấp độ tương ứng trước khi kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, quản lý. Việc xác định cấp độ an ninh mạng đối với Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố căn cứ quy mô của hệ thống và thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành”.
	Ninh Bình	Tại Điểm 5, Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7, đề nghị bổ sung quy định về thời gian, chu kỳ cập nhật dữ liệu (hàng	Tiếp thu và bổ sung khoản 9 Điều 3 dự thảo như sau: “9. Thời gian và chu kỳ cập nhật dữ liệu

tăng kỹ thuật để quyết định quy mô Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc các cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của địa phương, hạn chế đầu tư trùng lặp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với nhu cầu quản lý, khai thác, sử dụng. 9. Thời gian và chu kỳ cập nhật dữ liệu Dữ liệu phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời theo chu kỳ quy định đối với từng nhóm dữ liệu nhằm bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu. Chu kỳ cập nhật dữ liệu được xác định theo tính chất, mức độ biến động của từng nhóm dữ liệu:		tháng, hằng quý hoặc hằng năm tùy từng nhóm dữ liệu) để tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.	dữ liệu phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời theo chu kỳ quy định đối với từng nhóm dữ liệu nhằm bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu. Chu kỳ cập nhật dữ liệu được xác định theo tính chất, mức độ biến động của từng nhóm dữ liệu: a) Dữ liệu có tần suất biến động thường xuyên được cập nhật hằng tháng. b) Dữ liệu có tần suất biến động định kỳ được cập nhật hằng quý. c) Dữ liệu có tần suất biến động ít hoặc mang tính tổng hợp, thống kê được cập nhật hằng năm. d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn được giao quản lý dữ liệu có trách nhiệm xác định nhóm dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và thực hiện cập nhật đúng chu kỳ quy định; trường hợp phát sinh biến động lớn hoặc có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, thực hiện cập nhật kịp thời, không phụ thuộc vào chu kỳ cập nhật định kỳ”.
từng nhóm dữ liệu: a) Dữ liệu có tần suất biến động thường xuyên được cập nhật hằng tháng. b) Dữ liệu có tần suất biến động định kỳ được cập nhật hằng quý. c) Dữ liệu có tần suất biến động ít hoặc mang tính tổng hợp, thống kê được cập nhật hằng năm.	Hải Phòng	Đề nghị sửa “điểm c khoản 5 Điều 7” của Điều 3 dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT thành: “c) Khung nhóm dữ liệu tối thiểu, chuẩn dữ liệu, siêu dữ liệu, định dạng dữ liệu, phương thức kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Trung ương thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này”.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Giải trình: Nghị định số 148/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam; xây dựng cơ chế phối hợp, cung

	d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn được giao quản lý dữ liệu có trách nhiệm xác định nhóm dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và thực hiện cập nhật đúng chu kỳ quy định; trường hợp phát sinh biến động lớn hoặc có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, thực hiện cập nhật kịp thời, không phụ thuộc vào chu kỳ cập nhật định kỳ”.			cấp thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại”. Do đó, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Khung dữ liệu tối thiểu để các địa phương thực hiện đồng bộ, thống nhất với cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
		Đắc Lắc	- Tại Điều 3 (sửa đổi, bổ sung Điều 7 về Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố): Đề nghị bổ sung quy định khung về cơ chế tích hợp, trích xuất và kết nối liên thông tự động thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API) giữa Hệ thống dữ liệu quảng bá với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành sẵn có của từng địa phương. Việc kết nối trực tiếp này giúp hạn chế tối đa việc cập nhật thủ công, tránh trùng lặp dữ liệu, giảm thiểu thủ tục hành chính và tối ưu hóa tài nguyên số. - Về giải pháp kỹ thuật, an toàn thông tin (Mục VI): Đối với các trường dữ liệu mang tính chất đặc thù, nhạy cảm của địa phương (như bản đồ địa chất, ranh giới rừng đặc dụng, hệ thống hồ đập thủy lợi trọng điểm), đề nghị bổ sung thêm 02 tiêu chí phân cấp mật độ tiếp cận hệ thống. Cụ thể cần chia tách rõ ràng giữa Kênh công khai diện rộng và Kênh chia sẻ có điều kiện nhằm bảo đảm tuyệt đối an ninh quốc phòng song song với yêu cầu thúc đẩy kinh tế đối ngoại.	- Tiếp thu. Điều 4.7 khoản 4 Phần III. Nhóm dữ liệu tối thiểu tại Phụ lục dự thảo quy định: “4.7. Đối với các trường dữ liệu chuyên ngành đã có trên các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên thực hiện trích xuất dữ liệu đồng bộ tự động qua nền tảng tích hợp dữ liệu vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Khuyến khích việc trích xuất, đồng bộ dữ liệu thông tin đối ngoại trực tiếp từ Hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử phát thanh, truyền hình và báo chí quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý”. - Tiếp thu và bổ sung Phần VI. Dữ liệu mở về thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố tại Phụ lục dự thảo.

		Thành phố Huế	Đề nghị điều chỉnh khoản 3, Điều 3 về Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh được kết nối với cơ sở dữ liệu Trung ương: "...được kết nối, chia sẻ, đồng bộ theo lộ trình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn", vì nhiều địa phương đã thực hiện trước khi có quy định, nhưng chưa kết nối được với Trung ương, thì cần được hướng dẫn cụ thể.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		Bộ Quốc phòng	Điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều 3 theo hướng không công khai dữ liệu tọa độ các công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh; không tích hợp dữ liệu quốc phòng thuộc danh mục bí mật Nhà nước vào Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2 Phần VII. Yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh và quản lý khai thác dữ liệu tại Phụ lục dự thảo.
		Thành phố Hà Nội	Về dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều 7 - Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa theo hướng tận dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu sẵn có, tích hợp, dùng chung để cập nhật, lưu trữ, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố. Trên cơ sở đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa các điều, khoản quy định về mô hình quản lý, vận hành Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh quốc gia và các địa phương.	Tiếp thu và bổ sung khoản 6 Điều 3 dự thảo như sau: “6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện hạ tầng kỹ thuật để quyết định quy mô Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc các cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của địa phương, hạn chế đầu tư trùng lặp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với nhu cầu quản lý, khai thác, sử dụng”. Điểm 4.7 khoản 4 Phần III. Nhóm dữ liệu tối thiểu tại Phụ lục dự thảo quy định: “4.7. Đối với các trường dữ liệu chuyên ngành đã có trên các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành,

				địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên thực hiện trích xuất dữ liệu đồng bộ tự động qua nền tảng tích hợp dữ liệu vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Khuyến khích việc trích xuất, đồng bộ dữ liệu thông tin đối ngoại trực tiếp từ Hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử phát thanh, truyền hình và báo chí quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý”.
4	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 “3. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch công tác thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh, thành phố, trọng tâm là triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên các kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các nền tảng số, mạng xã hội chính thức.” 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 “7. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài; lấy ý kiến Bộ Ngoại giao	Bộ Tài chính Vụ Pháp chế Hải Phòng	Đề nghị gộp Điều 4, Điều 5, Điều 6 của dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT thành một Điều chung về Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 cho thống nhất.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		Bộ Quốc phòng	Đề nghị xem xét khoản 10 Điều 6 thành: “10. Xây dựng và triển khai cơ chế khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh, thành phố ra nước ngoài; <i>chấp hành nghiêm các quy định và tuân thủ các quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số</i> ; huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định của Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách và các quy định của pháp luật hiện hành.”	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		Hưng Yên	Tại khoản 2, Điều 5 (bổ sung khoản 7a vào sau khoản 7): Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “phù hợp với điều kiện ngân sách và năng lực hạ tầng của địa phương” để tránh tạo áp lực bắt buộc ứng dụng công nghệ cao đối với các tỉnh vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo như sau: “7a. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan ứng dụng công nghệ số, phát triển các nền tảng công nghệ số phục vụ hiệu quả hoạt động truyền thông về công tác thông tin đối ngoại. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương tập trung xây dựng, phát triển hệ sinh thái truyền thông số đa nền

và Cơ quan đại diện Việt Nam tại địa bàn về kế hoạch tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài, gồm: Nội dung, hình thức và thời điểm tổ chức hoạt động trước khi triển khai thực hiện.” 3. Bổ sung khoản 7a vào sau khoản 7 “7a. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan ứng dụng công nghệ số, phát triển các nền tảng công nghệ phục vụ hiệu quả hoạt động truyền thông về công tác thông tin đối ngoại. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương tập trung xây dựng, phát triển hệ sinh thái truyền thông số đa nền tảng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong quản lý, phân tích, dự báo, định hướng thông tin, tổ chức, vận hành các kênh truyền thông số (cổng thông tin điện tử, các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố và các nền tảng số, mạng xã hội chính thức và phi chính thức). Thực hiện số hóa nội dung thông tin đối			tăng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong quản lý, phân tích, dự báo, định hướng thông tin, tổ chức, vận hành các kênh truyền thông số (cổng thông tin điện tử, các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố và các nền tảng số, mạng xã hội chính thức và phi chính thức). Thực hiện số hóa nội dung thông tin đối ngoại, phát triển các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đa ngôn ngữ, ứng dụng các công cụ đo lường, phân tích, đánh giá hiệu quả truyền thông và nâng cao khả năng tương tác nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại”.
	Bộ Công an	Tại khoản 2 Điều 5 (trang 03), đề nghị bổ sung và biên tập thành “7a. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan ứng dụng công nghệ thông tin phát triển các nền tảng công nghệ phục vụ hiệu quả hoạt động truyền thông... các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố và các nền tảng số, mạng xã hội chính thức và phi chính thức”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.

	ngoại, phát triển các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đa ngôn ngữ, ứng dụng các công cụ đo lường, phân tích, đánh giá hiệu quả truyền thông và nâng cao khả năng tương tác nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.” 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 “10. Xây dựng và triển khai cơ chế khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tinh, thành phố ra nước ngoài; chấp hành nghiêm các quy định và tuân thủ các quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định của Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách và các quy định của pháp luật hiện hành.”			
5	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 1.Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 “c) Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại	Lâm Đồng	- Tại điểm c, khoản 3, Điều 10 đề nghị sửa đổi thành: “Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền”. Lý do: nhiệm vụ thanh tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chuyển về Thanh tra tỉnh.	Đã tiếp thu và bổ sung Điều 5 tại dự thảo.

	của tỉnh, thành phố; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.” 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 “13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định.”		- Tại Khoản 13, Điều 10 đề nghị sửa đổi thành: “13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định”. Lý do: Thanh tra Bộ đã bàn giao về Thanh tra chính phủ và cũng phù hợp với thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.	
6	Điều 6. Thay thế một số cụm từ tại Thông tư số 22/2015/TT-BTTTT “1. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại Điều 3; khoản 2, điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 6; khoản 7, khoản 9 Điều 9; khoản 12, khoản 13 Điều 10; khoản 2 Điều 11.” 2. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao” tại tên Điều 10. 3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân	Lào Cai	- Tại khoản 1 Điều 7: Dự thảo đang ghi thay thế cụm từ tại “<i>khoản 2, điểm b khoản 2 Điều 6</i>”. Qua đối chiếu thực tế với Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT, nội dung này nằm tại điểm b khoản 3 Điều 6. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại để đảm bảo tính thống nhất. - Tại khoản 3 Điều 7: Dự thảo liệt kê thay thế cụm từ tại “<i>khoản 3, điểm b khoản 3 và khoản 4, khoản 8, khoản 12, khoản 13 Điều 9</i>”. Tuy nhiên, rà soát nội dung cho thấy các Điều khoản điểm tại dự thảo thực tế thuộc Điều 10 (quy định về trách nhiệm của cơ quan chuyên môn - nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Đề nghị xem xét điều chỉnh đúng với nội dung của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		Vụ Pháp chế	- Khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư cần chỉnh sửa như sau: “1. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại Điều 3; khoản 2, điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 6; khoản 7, khoản 9 Điều 9; khoản 12, khoản 13 Điều 10; khoản 2 Điều 11.” - Khoản 2 cần chỉnh sửa như sau: “Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao” tại tên Điều 10”.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.

	cấp huyện)” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc cấp xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)” tại Điều 2; khoản 2 Điều 5; điểm a, điểm c khoản 3 Điều 6; khoản 4 Điều 7; khoản 4 Điều 9; khoản 3, điểm b khoản 3 và khoản 4, khoản 8, khoản 12, khoản 13 Điều 10; khoản 1 Điều 11. 4. Thay thế cụm từ “Ban Tuyên giáo Trung ương” bằng cụm từ “Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương” tại điểm b Khoản 3 Điều 6. 5. Thay thế cụm từ “Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy” bằng cụm từ “Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành ủy” tại khoản 6 Điều 10.	Vụ Pháp chế Lâm Đồng	- Khoản 3 có nội dung “Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện)”, do đó, không nên ghép vào một khoản chung để thay cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc tách ra thành một khoản riêng. Đồng thời, cần chỉnh sửa khoản 3 như sau: “3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Điều 2; khoản 2 Điều 5; điểm a, điểm c khoản 3 Điều 6; khoản 4 Điều 7; khoản 4 Điều 9; các khoản 3, điểm b khoản 3, và khoản 4, khoản 8, khoản 12, khoản và 13 Điều 9; khoản 1 Điều 11”.	-Tiếp thu và chỉnh sửa khoản Điều 6 dự thảo như sau: “3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện)” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc cấp xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)” tại Điều 2; khoản 2 Điều 5; điểm a, điểm c khoản 3 Điều 6; khoản 4 Điều 7; khoản 4 Điều 9; khoản 3, điểm b khoản 3 và khoản 4, khoản 8, khoản 12, khoản 13 Điều 10; khoản 1 Điều 11.”
7	Phụ lục Khung dữ liệu tối thiểu của Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố phục vụ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại	Hải Phòng	Đề nghị sửa tên khoản 4.5 mục 4 phần III. Phụ lục kèm theo Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT thành “Dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục dự thảo.
		Văn phòng Bộ	Bổ sung cụm từ “ban hành” tại phần nội dung chú thích của Phụ lục kèm theo Thông tư.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục dự thảo.
		Phú Thọ	Tại phần III, khoản 4.1, bổ sung thêm điểm 1 (Phụ lục Khung dữ liệu tối thiểu) đề nghị bổ sung nội dung: “Dữ liệu về quan hệ hợp tác quốc tế của địa phương gồm: Thỏa thuận quốc tế còn hiệu lực, quan hệ hợp tác với địa phương nước ngoài và các cơ chế hợp tác quốc tế tiêu biểu”. Cụ thể, diễn đạt thành: “1) Dữ liệu về quan hệ hợp tác quốc tế của địa phương gồm: Thỏa thuận quốc tế còn hiệu lực, quan hệ hợp tác với địa phương nước ngoài và các cơ chế hợp tác quốc tế tiêu biểu”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục dự thảo.

		Bộ Công an	Tại Phụ lục, Phần III. Nhóm dữ liệu tối thiểu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu xây dựng theo một số chỉ số chung của thế giới đã được nhiều quốc gia công nhận và sử dụng, dựa trên cơ sở khoa học, qua đó hỗ trợ quá trình phân tích, đánh giá và tham vấn chính sách hiệu quả, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với cách tiếp cận chung của thế giới.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục dự thảo.
		Thanh Hóa	- Phụ lục của dự thảo quy định khung dữ liệu rất rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực như y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ, giao thông, môi trường, đầu tư, doanh nghiệp... Đây đều là những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của nhiều bộ, ngành và cơ quan khác nhau. Đề nghị Bộ nghiên cứu theo hướng chỉ quy định khung dữ liệu tối thiểu phục vụ trực tiếp công tác thông tin đối ngoại.	Tiếp thu 01 phần. Giải trình: - Điều 12 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP quy định: “2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là nguồn cung cấp thông tin chính thức về Việt Nam cho các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về Việt Nam. 4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại”. - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 dự thảo theo hướng làm rõ nội hàm Thông tin chính thức của tỉnh, thành phố: “2. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, thành phố. Thông tin chính thức của tỉnh, thành phố là thông tin do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh, thành phố công bố hoặc cung cấp theo quy định của pháp luật: “a) Thông tin về chủ trương, đường lối của

			- Đối với các dữ liệu chuyên ngành đã được quản lý tại cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì ưu tiên kết nối, chia sẻ, khai thác theo 2 quy định, hạn chế yêu cầu địa phương xây dựng hoặc cập nhật lại nhằm tránh trùng lặp, phát sinh chi phí và tăng khối lượng công việc.	Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố. b) Thông tin giới thiệu về lịch sử, truyền thống, văn hóa, con người, di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, tài nguyên, môi trường, tiềm năng, lợi thế và hình ảnh của tỉnh, thành phố. c) Thông tin về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; các sản phẩm, dịch vụ, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội và các hoạt động đối ngoại của địa phương. d) Thông tin về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; cải cách hành chính, chuyển đổi số; các mô hình, điển hình tiên tiến và các kết quả nổi bật của tỉnh, thành phố. đ) Thông tin cảnh báo, khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các thông tin cần thiết khác phục vụ người dân, doanh nghiệp. e) Các thông tin chính thức khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh, thành phố công bố theo quy định của pháp luật”. - Tiếp thu và bổ sung khoản 8 Điều 3 dự thảo như sau: “8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương, điều kiện phát triển kinh
--	--	--	---	---

			tế - xã hội và điều kiện hạ tầng kỹ thuật để quyết định quy mô Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc các cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của địa phương, hạn chế đầu tư trùng lặp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với nhu cầu quản lý, khai thác, sử dụng”. - Điểm 4.7 khoản 4 Phần III.Nhóm dữ liệu tối thiểu tại Phụ lục dự thảo quy định: “4.7. Đối với các trường dữ liệu chuyên ngành đã có trên các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên thực hiện trích xuất dữ liệu đồng bộ tự động qua nền tảng tích hợp dữ liệu vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Khuyến khích việc trích xuất, đồng bộ dữ liệu thông tin đối ngoại trực tiếp từ Hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử phát thanh, truyền hình và báo chí quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý”.
	Lâm Đồng	Tại Khoản 4.2, Mục III. Phụ lục khung dữ liệu tối thiểu của hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố phục vụ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về Thông tin đối ngoại Trung ương. Đề nghị bổ sung yêu cầu chi tiết về “Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu ngôn ngữ, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số bản địa”.	Đề nghị giữ nguyên trong dự thảo. Giải trình: Dự thảo đã xây dựng Khung dữ liệu tối thiểu của hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố phục vụ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

			lịch để các địa phương triển khai thực hiện. Khung dữ liệu tối thiểu cũng quy định: “(Căn cứ tình hình thực tiễn và điều kiện vùng miền, các tỉnh, thành phố ban hành bổ sung dữ liệu theo yêu cầu của địa phương)” Căn cứ tình hình thực tiễn và đặc điểm vùng, miền, các địa phương chủ động bổ sung, xây dựng các trường dữ liệu chi tiết để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, thành phố, phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại đến các tầng lớp nhân dân trong nước, bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.
	Thái Nguyên	Tại điểm i mục 3, điểm b2 tiểu mục 4.3.1 mục 4 Phần III Phụ lục còn nội dung về “thị trấn” và “trung tâm y tế huyện”: “i) Cấu trúc hành chính tỉnh, thành phố. Cấp tỉnh (gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và cấp cơ sở (gồm xã, phường, thị trấn, đặc khu)”. “b2) Tỷ lệ người dân tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản: Tỷ lệ khám chữa bệnh tại trạm y tế, trung tâm y tế huyện”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
	Đắk Lắk Phú Thọ	- Tại Điểm i: Đề nghị sửa đổi, bổ sung đầy đủ thành: “Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) ngành nông, lâm, thủy sản; Dữ liệu số hóa vùng trồng, vùng nuôi và danh mục sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của địa phương đạt tiêu chuẩn quốc tế (GlobalGAP, hữu cơ, OCOP)”. Nội dung này hỗ trợ rất lớn cho công tác thông tin đối ngoại, giúp các đối tác quốc tế dễ dàng tra cứu, xúc tiến thương mại trực tuyến. - Tại Mục III, Khoản 4.4: Tại Điểm h, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PCI)” thành “Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)” cho đúng tên gọi bộ chỉ số. - Tại Điểm c: Đề nghị bổ sung thêm danh mục: “Các dự án khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn và các mô hình tín chỉ	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.

			carbon rừng/đất nông nghiệp tại địa phương” nhằm thể hiện tính chủ động của địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.	
	Ninh Bình		Tại Điểm 4.2, Mục 4. Nhóm dữ liệu quảng bá hình ảnh, thương hiệu địa phương, Phụ lục, đề nghị bổ sung một số nhóm dữ liệu về du lịch: Danh mục khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; - Danh mục cơ sở lưu trú du lịch, doanh nghiệp lữ hành, hướng dẫn viên du lịch; Danh mục sản phẩm OCOP phục vụ du lịch, tuyến du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch MICE, du lịch di sản; Chỉ tiêu phát triển du lịch: lượng khách du lịch quốc tế và nội địa, doanh thu du lịch, đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch; Bộ ảnh chuẩn, video quảng bá, bản đồ số, dữ liệu ảnh 360 độ, dữ liệu thực tế ảo (VR/AR) và kho dữ liệu truyền thông số phục vụ quảng bá điểm đến.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
	Bộ Y tế		1. Tại Phụ lục về Khung dữ liệu tối thiểu của Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Trung ương: - Mục III. Dữ liệu tối thiểu, tiểu mục 4.3. Dữ liệu về y tế - giáo dục, 4.3.1. Y tế: - Đề nghị bổ sung điểm e. Dữ liệu về y, dược cổ truyền, cụ thể: “e) Dữ liệu về y, dược cổ truyền: e1) Thông tin về vùng trồng dược liệu, tiềm năng phát triển vùng nguyên liệu dược liệu tại địa phương. e2) Thông tin về bài thuốc gia truyền, phương pháp chữa bệnh gia truyền tại địa phương. e3) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền. e4) Dược liệu, sản phẩm từ dược liệu và thuốc cổ truyền được công nhận thương hiệu quốc gia, công nhận sản phẩm OCOP cao cấp”. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung nhóm dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội và bảo trợ xã hội, trong đó có thể bao gồm: người cao tuổi; người khuyết tật; đối tượng hưởng trợ giúp xã hội; cơ sở trợ giúp xã hội; mạng lưới cung cấp dịch vụ	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục dự thảo. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục dự thảo.

		công tác xã hội; kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; các mô hình chăm sóc, trợ giúp, phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng và các mô hình, sáng kiến tiêu biểu về an sinh xã hội, phát triển bao trùm. - Đề nghị quy định rõ dữ liệu liên quan đến sức khỏe, bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương phải được tổng hợp, ẩn danh hoặc xử lý bằng biện pháp phù hợp để không xác định được cá nhân. Việc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm phải đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền; có căn cứ pháp lý và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. - Đề nghị ưu tiên khai thác, kết nối, chia sẻ tự động đối với dữ liệu chuyên ngành y tế, an sinh xã hội và bảo trợ xã hội đã có trong các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và chế độ báo cáo của Bộ Y tế và địa phương; không yêu cầu cơ quan	- Tiếp thu và bổ sung khoản 1 Phần VI. Dữ liệu mở về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố tại Phụ lục dự thảo như sau: “1. Dữ liệu mở về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố được xác định trên cơ sở dữ liệu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố, cho phép công khai và đưa vào danh mục dữ liệu mở; không thuộc bí mật nhà nước, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu cá nhân chưa đủ điều kiện công khai, dữ liệu thuộc quyền sở hữu trí tuệ mà chưa được phép sử dụng hoặc dữ liệu khác không được công khai theo quy định của pháp luật. Đối với dữ liệu liên quan đến sức khỏe, bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương phải được tổng hợp, ẩn danh hoặc xử lý bằng biện pháp phù hợp để không xác định được cá nhân. Việc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm phải đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền; có căn cứ pháp lý và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”. - Tiếp thu. Điểm 4.7 khoản 4 Phần III. Nhóm dữ liệu tối thiểu tại Phụ lục dự thảo quy định:
--	--	---	---

			chuyên ngành nhập lại hoặc báo cáo lại dữ liệu đã được thu thập, quản lý. Về nguồn lực và tổ chức thực hiện: Đề nghị tiếp tục đánh giá đầy đủ tác động về nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật và khả năng thực hiện tại địa phương, nhất là cấp xã, đối với các nhiệm vụ chuẩn hóa, cập nhật, kiểm chứng dữ liệu; xây dựng siêu dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.	“4.7. Đối với các trường dữ liệu chuyên ngành đã có trên các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên thực hiện trích xuất dữ liệu đồng bộ tự động qua nền tảng tích hợp dữ liệu vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Khuyến khích việc trích xuất, đồng bộ dữ liệu thông tin đối ngoại trực tiếp từ Hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử phát thanh, truyền hình và báo chí quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý”. - Tiếp thu và giải trình như sau: + Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu ý kiến của các bộ, ngành, tình hình thực tiễn của các địa phương (đặc biệt là các tỉnh biên giới, khó khăn) để tiếp thu Điều 3 theo hướng xác định rõ đây là <i>hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của địa phương</i>, được tổ chức để quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu thông tin đối ngoại; không bắt buộc xây dựng một hệ thống độc lập và không thay thế các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã có. Đồng thời, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Khung dữ liệu tối thiểu để các địa phương căn cứ khả năng thực hiện của địa phương để triển khai thực hiện. + Khoản 8 Điều 3 dự thảo quy định: “8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu phục vụ công tác
--	--	--	---	--

			thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện hạ tầng kỹ thuật để quyết định quy mô Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc các cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của địa phương, hạn chế đầu tư trùng lặp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với nhu cầu quản lý, khai thác, sử dụng”. + Khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định: “7a. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan ứng dụng công nghệ số, phát triển các nền tảng công nghệ số phục vụ hiệu quả hoạt động truyền thông về công tác thông tin đối ngoại. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương tập trung xây dựng, phát triển hệ sinh thái truyền thông số đa nền tảng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong quản lý, phân tích, dự báo, định hướng thông tin, tổ chức, vận hành các kênh truyền thông số (cổng thông tin điện tử, các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố và các nền tảng số, mạng xã hội chính thức và phi chính thức). Thực hiện số hóa nội dung thông
--	--	--	---

				tin đối ngoại, phát triển các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đa ngôn ngữ, ứng dụng các công cụ đo lường, phân tích, đánh giá hiệu quả truyền thông và nâng cao khả năng tương tác nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại”.
	Trung tâm Chuyên đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khoản 6 Mục V Phụ lục quy định: "Khuyến khích sử dụng phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu tự động hoặc bán tự động. Đề nghị: - Sửa từ “Khuyến khích” thành từ “bắt buộc” việc chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại Trung ương thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API) tự động. Việc này nhằm đảm bảo tính "kịp thời" và "cập nhật thường xuyên" của dữ liệu như yêu cầu tại Khoản 3 Mục I Phụ lục. - Bổ sung quy định hệ thống của địa phương phải kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP/NDXP) để đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu của Bộ tại Quyết định... - Điểm a Khoản 5 Điều 7 và Mục III Phụ lục: Đề nghị bổ sung điều khoản quy định rõ: Đối với các trường dữ liệu chuyên ngành (như y tế, giáo dục, đầu tư FDI, v.v.) đã có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên thực hiện trích xuất, đồng bộ tự động qua nền tảng tích hợp dữ	- Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 6 Phần V. Yêu cầu cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu tại Phụ lục dự thảo như sau: “6. Có trách nhiệm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API) tự động được quy định tại Khoản 3 Phần I Phụ lục của Thông tư này”. - Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 7 Phần V tại Phụ lục dự thảo như sau: “7. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (NDXP/LGSP) để đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.0”. - Tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung tại điểm 4.7 khoản 4 Phần III. Nhóm dữ liệu tối thiểu tại Phụ lục dự thảo như sau: “4.7. Đối với các trường dữ liệu chuyên ngành đã có trên các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu	

			liệu thay vì yêu cầu cán bộ địa phương phải nhập liệu thủ công lại vào Hệ thống quảng bá hình ảnh. - Về cấu trúc và trường thông tin tối thiểu (Mục IV Phụ lục) Nội dung dự thảo: Đưa ra 20 trường thông tin tối thiểu cho mỗi đơn vị dữ liệu (như Tên dữ liệu, Mã định danh, Ngôn ngữ, Định dạng...) Đề nghị, ở trường số 2 (Mã định danh dữ liệu), cần ghi rõ việc đánh mã phải tuân thủ theo kiến trúc dữ liệu của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm đảm bảo tính thống nhất trong toàn ngành. - Về an toàn, an ninh thông tin (Điểm đ Khoản 5 Điều 7 và Mục VI Phụ lục) Nội dung dự thảo: Yêu cầu tuân thủ quy định pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, an ninh dữ liệu. Đối với việc xây dựng một hệ thống thông tin mới ở cấp tỉnh (Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh), Đề nghị bổ sung yêu cầu bắt buộc Hệ thống này phải được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo cấp độ tương ứng trước khi được phép kết nối, chia sẻ dữ liệu về cơ sở dữ liệu Trung ương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	tiên thực hiện trích xuất dữ liệu đồng bộ tự động qua nền tảng tích hợp dữ liệu vào Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố. Khuyến khích việc trích xuất, đồng bộ dữ liệu thông tin đối ngoại trực tiếp từ Hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử phát thanh, truyền hình và báo chí quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý”. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục dự thảo. - Tiếp thu và bổ sung khoản 7 Điều 3 dự thảo như sau: “7. Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố phải được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo cấp độ tương ứng trước khi kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, quản lý. Việc xác định cấp độ an ninh mạng đối với Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố căn cứ quy mô của hệ thống và thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành”.
--	--	--	--	---

8	Nội dung khác	Tây Ninh	Đề nghị sửa đổi mẫu Kế hoạch theo Phụ lục 1 và Báo cáo theo Phụ lục 2 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT bảo đảm phù hợp với thực tiễn.	Đề nghị giữ nguyên 02 Phụ lục Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT. Giải trình: Thông tư số 22/TT-BTTTT đã ban hành 02 Phụ lục: Mẫu Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại hằng năm và Báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại năm. Thực tiễn triển khai xây dựng Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại hằng năm và báo cáo tổng kết năm của các địa phương theo các mẫu Phụ lục không vướng mắc. Do đó, không sửa đổi mẫu 02 Phụ lục tại dự thảo.
		Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	- Đối với các nội dung liên quan đến các thuật ngữ về thông tin trên không gian mạng tại dự thảo Thông tư, đề xuất rà soát đồng bộ các thuật ngữ về “kênh nội dung chính thức” tại dự thảo Thông tư với thuật ngữ đã được quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 và Điều 30 Luật Báo chí số 126/2025/QH15. - Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát các quy định tại Luật Báo chí số 126/2025/QH15, Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026, chuẩn hoá các thuật ngữ về lĩnh vực phát thanh, truyền hình tại dự thảo ví dụ: “Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh” thay bằng: “Cơ quan báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.